TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2025/HS-PT
Ngày: 18 - 12 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Dung**

Các thẩm phán: Ông **Phạm Tồn**

Ông **Đinh Phước Hoà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Phong**, Thẩm tra viên Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng kết nối với điểm cầu thành phần trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế, xét xử trực tuyến phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 156/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Ngô Thị Kim C về tội "*Mua bán trái phép chất ma tuý*". Do có kháng cáo bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2025/HSST ngày 16/7/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Thị Kim C (tên gọi khác: Đọi); giới tính: Nữ; sinh ngày: 14/12/1990, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: tổ A, khu phố B, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị (nay là phường Q, tỉnh Quảng Trị); Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Ngô Đình V và bà Nguyễn Thị L; chồng: Văn Ngọc H (đã ly hôn); con: có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh ngày 16/02/2024; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 20/8/2024 cho đến ngày 13/12/2024 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh cho đến nay, có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Đình H1, Luật sư Công ty L5, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H; địa chỉ: B P, phường P, quận T, thành phố H (nay là phường T, thành phố H), có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Các vụ án xảy ra trên địa bàn thành phố H:

Khoảng cuối năm 2023, Phan Văn Bảo L1 khi làm nghề chơi nhạc tại các quán Bar trên địa bàn thành phố H thì quen biết với Ngô Thị Kim C. Sau nhiều lần đi chơi, L1 biết C có bán ma túy nên xin đi giao bán ma túy để lấy tiền công thì được C đồng ý. Ngô Thị Kim C phân chia ma túy ra từng gói rồi giao cho L1 cất giấu. Khi có khách mua ma túy, C chuyển thông tin người mua để L1 lấy ma túy đi giao. Địa điểm chủ yếu là giao tại các quán Bar trên địa bàn thành phố H. Số tiền bán ma túy do C tự thu, khi nào C yêu cầu thống kê số đơn đã giao thì L1 thống kê và báo lại. Về tiền công, L1 được trả 300.000 đồng/1 đơn và được sử dụng số ma túy mà C giao L1 cất giấu không mất tiền. Sau khi thống kê đơn đã giao thì C sẽ chuyển tiền số công vào tài khoản của L1, qua số tài khoản 100869860174 mở tại ngân hàng V2. Quá trình liên lạc giữa L1 và C đều qua ứng dụng Telegram. Ngoài trực tiếp đi giao bán ma túy cho C, L1 sau khi nhận ma túy từ C còn giao lại cho Nguyễn Văn V1 (tên gọi khác: R) là người quen để đi giao bán, tiền công sau khi C chi trả thì L1 chuyển hết cho V1.

Vào lúc 16 giờ ngày 01/6/2024, tại ngã ba đường T - C, phường A, thành phố H, Phan Văn Bảo L1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay L1 có xách 01 túi xách trên có ghi chữ "Sâm nước đông trùng hạ thảo" bên trong có 01 túi ni long màu xám, trong túi ni long màu xám có 02 gói ni long viền đỏ bên trong có chứa các tinh thể màu trắng và 02 gói ni long viền đỏ bên trong có chứa 80 viên nén màu xám.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của L1 tại lô C T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế thì L1 tự nguyện giao nộp 01 gói được bọc bằng giấy, ni long và băng keo màu vàng, trên mặt có chữ "Y a999", bên trong gồm có 12 gói ni long màu xanh và 03 gói ni long màu hồng, bên trong chứa 2972 (Hai nghìn chín trăm bảy mươi hai) viên nén màu đỏ và 31 (Ba mươi mốt) viên nén màu xanh.

* Tại Bản kết luận số 363 ngày 04/6/2024, Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng 79,81 gam là ma túy loại Ketamine.

- 80 viên nén màu xám gửi giám định có tổng khối lượng 37,73 gam là ma túy loại MDMA.

- 2972 (Hai nghìn chín trăm bảy mươi hai) viên nén màu đỏ gửi giám định có tổng khối lượng là 267,77g, là ma túy, loại Methamphetamine.

- 31 (Ba mươi mốt) viên nén màu xanh gửi giám định có tổng khối lượng là 2,7g, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là: 79,81 gam Ketamine; 37,73 gam MDMA; 270,47 gam Methamphetamine, Phan Văn Bảo L1 khai nhận số ma túy trên là của Ngô Thị Kim C. Tuy nhiên, ngoài lời khai của L1, không thụ thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh lời khai trên. Do đó, không đủ cơ sở để kết luận số ma túy thu giữ từ L1 là của Ngô Thị Kim C, nên Phan Văn Bảo L1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy nói trên.

Quá trình điều tra mở trộng, cơ quan điều tra đã tiến hành làm rõ thêm các hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Vào lúc 23 giờ 05 phút ngày 01/7/2024 tại trước khách sạn H4, địa chỉ số E L, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Văn V1 (tên gọi khác: R) bị bắt quả tang đang cất gốc trong túi quần Jean bên phải V1 đang mặc 01 gói ni lông viên xanh bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng và 01 gói ni lông viền đỏ bên trong có 04 viên nén, các mảnh vỡ và vụn màu xám. Đây là số ma túy Ngô Thị Kim C giao cho V1 đi giao bán.

* Tại Bản kết luận số 464 ngày 04/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng có tổng khối lượng 1,4593 gam gửi giám định là ma túy loại Ketamine.

- 04 viên nén, các mảnh vỡ và vụn màu xám có tổng khối lượng 2,2101 gam gửi giám định là ma túy loại MDMA.

Nguyễn Văn V1 khai nhận: Khoảng đầu tháng 02/2024, do cần tiền nên ngoài việc đi giao bán ma túy cho L1, V1 còn nhờ Phan Văn Bảo L1 (B) giới thiệu người bán ma túy để V1 đi giao bán ma túy lấy tiền công thì L1 đồng ý và giới thiệu V1 với Ngô Thị Kim C. Ngô Thị Kim C đồng ý và đã nhiều lần giao ma túy cho V1 đi bán thông qua ứng dụng Telegram. Chi trả công cho V1 300.000 đồng mỗi lần đi giao bán ma túy, tiền công sẽ được Chi trả cho V1 qua tài khoản ngân hàng Q (M), tên tài khoản nhận: "NGUYEN VAN VINH", số tài khoản: 0941728334 và "NGUYEN VAN VINH", số tài khoản 668868866789).

Ngô Thị Kim C thừa nhận đã nhiều lần giao ma túy cho V1 đi bán, nhưng không thừa nhận 1,4593 gam Ketamine và 2,2101 gam MDMA thu giữ khi V1 bị bắt là do C giao bán. Do ngoài lời khai của V1, không thu thập được tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không đủ cơ sở để kết luận số ma túy thu giữ từ V là của Ngô Thị Kim C, nên Nguyễn Văn V1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy nói trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/7/2024, Đoàn Thanh L2 đang ở nhà thì Ngô Thị Kim C (Đọi) dùng tài khoản Telegram "Thân Tài9999' nhắn tin đến tài khoản mạng xã hội Telegram của L2 với nội dung "anh có đi giao hàng vô H2 không", L2 trả lời "giao bao nhiêu", C nhắn lại "nửa lạng với 50 kẹo", L2 đồng ý và yêu cầu C chuyển tiền công để đi giao ma túy nhưng C nói đang bị sự cố chưa chuyển tiền được và hứa xong việc sẽ chuyển tiền cho L2. Theo chỉ dẫn của C, Lưu liên L3 với một người tên là Lê Phước C1; sinh năm: 1983; ở tại: Khu phố C, phường B, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị) để nhận ma túy được giấu trong 01 vỏ bao thuốc lá N và trong 01 hộp giấy (trong đó số ma túy giấu trong hộp giấy sẽ giao cho Lê Thái B có số điện thoại 0787534410 theo chỉ dẫn của C) rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 74K7-1412 mang theo ma túy vào Huế. Đến 20 giờ 50 phút ngày 22/7/2024 khi đi đến đoạn đường gần Cây xăng P thuộc địa phận phường vừa sử dụng điện thoại di động nên tổ tuần tra kiểm soát giao thông của Công an Tứ Hạ, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, do L2 và điều khiển xe mô tô thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra thấy có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã đưa L2 về trụ sở Công an phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế làm việc.

Qua kiểm tra đã thu giữ trên người Đoàn Thanh L2 và trên phương tiện 74K7-1412 01 vỏ bao thuốc lá Ngựa và 01 hộp giấy bên trong chứa: 03 (ba) túi zip có chứa nhiều viên nén màu xám trên một mặt của mỗi viên có hình quả lựu đạn, 01 (một) túi zip và 02 (hai) gói nilong chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng.

* Tại bản Kết luận giám định số 523 ngày 28/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

1. Trong vỏ bao gói thuốc Ngựa màu vàng:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có khối lượng là 9,6721g là ma túy loại Ketamine.

+ 10 viên nén đều có màu xám gửi giám định có tổng khối lượng là 5,4630g, là ma túy loại MDMA.

2. Trong hộp giấy:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng gửi giám định có tổng khối lượng là 99,4555g là ma túy loại Ketamine.

+ 100 viên nén đều có màu xám gửi giám định có tổng khối lượng là 54,8005g là ma túy loại MDMA.

Tổng khối lượng ma túy L2 vận chuyển là: 109,1276g Ketamine, 60,2635g MDMA.

Lê Thái B khai nhận: Vào lúc 18 giờ 20 phút ngày 22/7/2024, 01 đối tượng chưa rõ nhân thân, lai lịch có tên H1 (tên thường gọi là H3) sử dụng tài khoản Telegram có số điện thoại 0936080746 gọi cho B qua số điện thoại 0787534410 và nói với B là H1 đã liên hệ với Ngô Thị Kim C (Đọi) ở Quảng Trị, nói tối nay sẽ có người mang ma túy từ Quảng Trị vào giao và nói B chờ để nhận. Đến 20 giờ 35 phút cùng ngày, do thấy lâu nên B sử dụng số điện thoại 0787534410 gọi cho C (qua số 0967179542) thì Chi trả L4 đã giao cho người mang đi, đang trên đường vào Huế. Một lát sau Đoàn Thanh L2 sử dụng số điện thoại 0943008249 được Bảo lưu trong máy điện thoại là "lính c đọi" gọi đến và nói là đang trên đường vào Huế. L2 hỏi địa chỉ để giao ma túy thì B nói đến gần số nhà A P, phường P, thành phố H. Sau đó L2 sử dụng thêm một số điện thoại khác là 0768424357 để liên lạc với B, đến 23 giờ cùng ngày B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75C1-230.11 đến nơi nhận ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện và đưa làm việc.

Ngoài ra, Lê Thái B và Đoàn Thanh L còn thừa nhận từ trước đến L đã từng giao ma túy cho B 02 lần theo chỉ đạo của Ngô Thị Kim C Mỗi lần vận chuyển ma túy từ Quảng Trị vào thành phố H thì được Ngô Thị Kim Chi T cho L 3.000.000 đồng/lần.

Lê Thái B được đối tượng tên "Hí" thuê nhận ma túy từ Đoàn Thanh L sau đó đem đến giao ma túy cho H, mỗi lần vận chuyển ma túy thì H trả công cho B 2.000.000 đồng/lần.

Đối với Ngô Thị Kim C: Sau khi Phan Văn Bảo L1 bị bắt, Ngô Thị Kim C trốn khỏi địa phương vào thuê trọ tại nhà số G kiệt C đường H, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 20/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh T qua truy tìm đã phát hiện và bắt Bị cáo để tạm giam đối với Ngô Thị Kim C. Khám xét tại địa chỉ trên cơ quan điều tra thu giữ trên mặt bàn (dùng để đặt tivi) trong phòng ngủ tầng hai có 05 viên nén màu xám và thu giữ trong hộc bàn có 01 gói ni lông trong suốt có viền màu xanh bên trong có chất tinh thể rắn màu trắng, theo C khai nhận đó là ma túy (thuốc lắc, ketamine) của C cất giấu với mục đích sử dụng và bán lại. Ngoài ra còn thu giữ điện thoại của C, đã kiểm tra điện thoại thể hiện có đăng nhập tài khoản Telegram tên "Thân Tài9999" được đăng ký bằng số điện thoại 0967179542 là số mà Lê Thái B đã liên lạc với C và được lưu trong máy B đồng thời tài khoản telegram tên "Thân Tài9999" có nhắn tin trao đổi việc vận chuyển trái phép chất ma túy với Đoàn Thanh L khi kiểm tra máy điện thoại L sau khi L bị bắt giữ.

* Tại bản kết luận giám định số 598 ngày 26/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Tinh thể rắn màu trắng có tổng khối lượng 1,5968 gam gửi giám định là ma túy loại Ketamine.

- 05 viên nén màu xám có tổng khối lượng 2,7546 gam gửi giám định là ma túy loại MDMA.

Ngô Thị Kim C khai nhận nguồn gốc số ma túy Chị giao cho L vận chuyển, giao cho L1 và V trước đây đi giao bán là mua của một người ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ nhân thân, lai lịch), C chưa gặp người này mà chỉ liên lạc qua Telegram, nhưng C không nhớ tên T1. Sau khi thỏa thuận mua ma túy, C chuyển tiền qua số tài khoản 00000217473 mở tại Ngân hàng T5, chủ tài khoản HUYNH NGỌC PHUOC THIEN. Mỗi lần C mua ma túy thì người này gửi ra bằng xe khách.

2. Các vụ án xảy ra trên địa bàn thành phố Đà Nẵng:

Vào lúc 14 giờ ngày 20 tháng 08 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, thành phố Đà Nẵng tiến hành khám xét nhà số K H thuộc phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng, phát hiện và thu giữ:

* Tại phòng ngủ của Trần Phương Nhật A và Nguyễn Ngọc T2 ở tầng 2 phía bên phải cầu thang:

Trong ngăn tủ phía trên bên phải: 01 bao ni lông màu đen bọc bên ngoài 01 bao ni lông màu xanh chứa: 44 gói ni lông màu đỏ kích thước mỗi gói khoảng (10x7)cm, bên ngoài mỗi gói đều in chữ FERRARI, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột; 01gói ni lông màu đỏ kích thước (8,7x6)cm, bên ngoài vỏ in chữ FERRARI, bên trong chứa chất bột; 01 gói ni lông màu đỏ kích thước (10x7)cm bị cắt một góc, bên ngoài vỏ in chữ FERRARI, bên trong chứa chất bột; 01 gói ni lông trong suốt bên trong chứa chất bột và 45 vỏ bao ni lông màu đỏ, kích thước mỗi gói (9x6)cm, bên ngoài mỗi gói in chữ FERRARI, bên trong không chứa gì. Sau khi thu giữ được niêm phong vào trong 01 hộp giấy dán kín, ký hiệu G1.

Trong ngăn tủ phía dưới bên phải:

+ Một hộp giấy màu vàng kích thước (28,5x18,5)cm, trên bề mặt có bám dính chất bột màu trắng. Sau khi thu giữ chất bột màu trắng được trích xuất vào trong 01 gói ni lông kích thước (8,3x5,1)cm, được niêm phong vào một bì thư dán kín, ký hiệu G2;

+ Một 01 thẻ nhựa kích thước (8,5x5,4)cm có bám dính chất bột màu trắng, được niêm phong vào một bì thư dán kín, ký hiệu G3.

Trên tấm nệm đặt ở nền nhà:

+ Một đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 23cm, bên trên bề mặt đĩa sứ bám dính chất bột màu trắng. Sau khi thu giữ được niêm phong vào một hộp giấy dán kín, ký hiệu G4

+ Một ống hút dài 13,4cm được quấn lại bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, bên trong ống hút bám dính chất bột màu trắng. Sau khi thu giữ được niêm phong vào một bì thư dán kín, ký hiệu G5.

Ngoài ra, còn thu giữ 01 vật màu đen kích thước khoảng (37x6,5×4,5)cm, trên bề mặt có in chữ Vacuum Sealer kèm dây cắm điện; 01 vật màu đen hình chiếc kẹp chữ V dài khoảng 30cm có một đầu gắn dây điện kèm phích cắm; 05 bình có chiều cao khoảng 36,5cm, trên đầu mỗi bình có van khóa, 01 loa di động màu đen nhãn hiệu JBL.

* Tại phòng trên tầng 3: 01 chai nhựa trong suốt cao khoảng 19cm, phía dưới thân có đục một lỗ và gắn 01 ống hút bằng giấy.

* Tại phòng khách ở tầng trệt: 03 bình có chiều cao khoảng 36,5cm, đầu mỗi bình có van khóa.

Số ma túy cất giấu trong phòng ngủ của Trần Phương Nhật A và Nguyễn Ngọc T2 là của Ngô Thị Kim C gửi cho A và T2 để cất giấu.

Tại thời điểm bắt quả tang trong nhà còn có: Nguyễn Chơn N, Lê Thanh Q, Trương Thị Trà M và Võ Văn T3.

Tại Kết luận giám định số 740 ngày 13/9/2024 của Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận: Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Chơn N, Võ Văn T3, Lê Thanh Q, Trương Thị Trà M dương tính với chất ma túy, Trần Phương Nhật A âm tính.

Qua điều tra xác định: Vào ngày 17/8/2024, Ngô Thị Kim C liên hệ với một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) tại huyện C, tỉnh Quảng Trị mua 50 gói ma túy loại nước vui Ferrari với số tiền là 125.000.000 đồng (2.500.000 đồng/gói), kèm theo 45 vỏ bao nhãn Ferrari không chứa gì đê sang chiết khi cần. Sau khi mua về, C đã sử dụng hết 04 gói, còn lại 46 gói và 45 vỏ bao, C cất giấu vào trong bao ni lông màu đen mang theo bên người nhằm mục đích bán cho người khác với giá 3.000.0000 đồng/gói. Vào chiều ngày 19/8/2024, C gọi điện cho Nhật A nói C dẫn con ra Đà Nẵng chơi vài ngày và ở tại nhà thuê của Nhật A. Khoảng 20 giờ ngày 19/8/2024, C dẫn theo 02 con nhỏ và mang theo bao ma túy trên cùng với 07 viên ma túy loại thuốc lắc và 02 gói ma túy loại khay đến nhà thuê của Nhật A tại K H, thành phố Đà Nẵng. Lúc đó, trong nhà có Trần Phương Nhật A, Nguyễn Ngọc T2, Võ Văn T3 và Lê Thanh Q. C và con ở tại phòng ngủ bên trái cầu thang trên tầng B, bên cạnh phòng của Nhật A và T2. Sau khi cất đồ đạc và cho con ngủ, C đem ma túy qua phòng của Nhật A để kiểm tra, lúc này trong phòng có cả Nhật A. Khi C mở bao ni lông chứa ma túy loại nước vui ra kiểm tra thì thấy có một số

gói bị hở nên đổ chất bột màu cam, C hỏi mượn Nhật A máy ép túi thực phẩm để hàn các túi bị hở lại. Nhật A dùng điện thoại của mình chụp ảnh các gói ma túy nước vui gửi qua Telegram cho T2 đang ở trên tầng 3 xem, cả hai đều biết đây mà ma túy loại nước vui. Sau khi hàn các túi ma túy xong, C bỏ các gói nước vui vào lại trong bao ni lông đen rồi cất vào góc giường trong phòng của Nhật A rồi cất bao ma túy loại nước vui tại đây, còn ma túy loại thuốc lắc và ma túy loại khay thì C mang về phòng mình cất giấu. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 20/8/2024, C đang ở trong phòng thì Nguyễn Chơn N gọi điện qua M1 cho C hỏi mua 02 viên thuốc lắc và nửa hộp năm ma túy khay thì C đồng ý bán với giá là 3.000.000 đồng, N hẹn vài ngày sau trả tiền thì C đồng ý. Do chuẩn bị đi ra ngoài nên C nói để ma túy trong bao thuốc lá hiệu con ngựa để dưới tấm nệm trong phòng Nhật A, khi nào N1 tới thì lên phòng Nhật A lấy. Rồi C đưa bao thuốc lá hiệu con ngựa chứa ma túy qua phòng Nhật A giấu vào dưới tấm nệm rồi đi ra. Sau khi ra ngoài, C gọi điện qua M1 cho Nhật A nói có để gói thuốc lá trên tấm nệm lát nữa Nô tới lên phòng thì nhờ Nhật A chỉ giùm cho N lấy. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, T2 vào phòng thấy Nhật A đang nằm trên giường, dưới tấm nệm có một bao ni lông to màu đen, T2 chỉ vào bao ni lông và hỏi Nhật A "Bao gì đây?" thì Nhật A trả lời là "Bao nước vui của chị C", lúc đó T2 biết t bao ni lông chứa ma túy của C mà tối qua Nhật A chụp hình gửi cho T2 xem. T2 cầm bao ma túy cất vào góc phòng bên cạnh tủ quần áo rồi đi ra ngoài. Sau đó, Nhật A đem bao ma túy cất giấu vào trong tủ quần áo. Khoảng 08 giờ cùng ngày, C về lại nhà Nhật A, đến trưa cùng ngày thì có thêm Nguyễn Chơn N và Trương Thị Trà M đến nhà Nhật A chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, cơ quan Công an vào nhà kiểm tra, lúc đó Nhật A đang ở cùng với Trà M trong phòng mình, Anh hoảng sợ cầm bình bóng cười ném vào trong tủ quần áo để cất giấu thì thấy trong tủ có 01 đĩa sứ màu trắng bên trên có ma túy loại Ketamine, 01 ống hút và 01 thẻ nhựa. Khi Anh ném bình bóng cười vào làm đổ ma túy lọa Ketamine lên phía trên hộp giày, A cầm đĩa sứ bám dính ketmine và ống hút cất giấu dưới tấm nệm thì bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ.

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 04 giờ sáng ngày 20/8/2024, Nguyễn Chơn N rủ Trương Thị Trà M đến quán K2 tại địa chỉ Lô A đường B tháng I thuộc phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng nghe nhạc và sử dụng ma túy thì M đồng ý. Nô gọi điện và nhắn tin qua M1 rủ thêm Lê T4 đến quán K2 nghe nhạc và sử dụng ma túy. Nô liên hệ mua ma túy của C và được C chỉ đến phòng Nhật A để lấy ma túy. Lúc này, Q đang ở nhà của Nhật A nên N gọi điện và nhắn tin qua M1 cho Q nói Q lên phòng Nhật A lấy ma túy. Khi Q vào phòng thì Nhật A nói với Q "Anh có đi chơi với anh N không? Nếu có thì cầm gói đồ ra cho anh N luôn", Nhật A chỉ vào bao thuốc lá để dưới tấm nệm, Q lấy bao thuốc lá chứa ma túy giấu vào trong người. Sau đó Q đi bộ ra đầu kiệt lên xe ô tô grab

rồi cùng N và M đi đến quán K2. Khi đến, cả ba được nhân viên dẫn vào một phòng karaoke ở tầng một (không rõ số phòng), Q lấy bao thuốc chứa 02 viên thuốc lắc và một gói Ketamine trong người ra lấy ma túy để trên bàn. Nô, Q và M mở nhạc nghe và cùng nhau sử dụng mỗi người nửa viên thuốc lắc. Đối với ma túy Ketamine thì có một người không rõ lai lịch vào phòng lấy mang ra bên ngoài xào rồi đem vào lại để trên đĩa sứ cùng với thẻ nhựa và ống hút cho N, Q và M sử dụng. Đến khoảng 08h sáng cùng ngày thì cả ba đi về. Nô thuê xe chở Q về nhà Nhật A rồi N và M về khách sạn thuê trước đó nằm ngủ.

Đối với ma túy ketamine thu giữ trên hộp giấy màu vàng trong tủ quần áo và 01 đĩa sứ, 01 ống hút, 01 thẻ nhựa có bám dính ma túy ketamine, Nguyễn Ngọc T2 khai nhận là của mình, cụ thể: Khoảng 22h30 ngày 19/8/2024, T2 đến quán bar K2 nằm trên đường B tháng 9, thành phố Đà Nẵng ngồi chơi với bạn (không rõ lai lịch), tại đây T2 có sử dụng một ly ma túy loại nước vui. Đến khoảng 23h30 cùng ngày, T2 đi về thì thấy trên bàn còn dư một ít ma ketamine nên T2 lấy về để sử dụng, T2 không góp tiền để được sử dụng ma tuy Khi về nhà T2 lên phòng thì thấy Nhật A đang nằm ngủ, T2 vào bếp lấy đĩa sứ rồi lên trên tầng 3 đổ Ketamine lên trên đĩa sứ, do K đã xào sẵn nên T2 lấy thẻ nhựa và tờ tiền 10.000 đồng cuốn lại làm dụng cụ để sử dụng. Sau đó do chưa sử dụng hết nên T2 đem đĩa sứ cùng với thẻ nhựa và ống hút cất giấu trong tủ quần áo trong phòng ngủ của T2 và Nhật A, việc T2 cất giấu ma túy ketamine trong tủ quần áo thì Nhật A không biết.

Tại Kết luận giám định số 698/KL-KTHS ngày 29/8/2024 của Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận:

- Chất bột màu cam trong bì niêm phong ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, Ketamine; khối lượng mẫu G1: 1.271,57 gam.

- Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu G2 và bám dính trên 01 thẻ nhựa ký hiệu G3, 01 đĩa sứ hình tròn ký hiệu G4, 01 ống hút được cuốn từ tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ ký hiệu G5 gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine; khối lượng mẫu G2: 0,594 gam, không xác định được khối lượng mẫu G3, G4, G5.

Tại Kết luận giám định số 1954/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất bột màu cam nêu ở mục II.1 (ký hiệu G1) gửi giám định có hàm lượng từng chất ma túy như sau: MDMA là 0,8%; Ketamine là 1,5%.

Tại Bản Kết luận giám định số 740/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận:

- Trong mẫu nước tiểu ký hiệu C2, C3, C5 gửi giám định tìm thấy chất túy, loại MDMA và Ketamine (mẫu C2 của Trương Thị Trà M, mẫu C3 của Lê Thanh Q và mẫu C5 của Nguyễn Chơn N).

- Trong mẫu nước tiểu ký hiệu C4, C6 gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine (mẫu C4 của Võ Văn T3, mẫu C6 của Nguyễn Ngọc T2).

Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu ký hiệu C1 gửi giám định (mẫu C1 của Trần Phương Nhật A).

* Ngoài ra, còn có nội dung vật chứng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 84/2025/HSST ngày 16/7/2025, Tòa án nhân dân thành phố Huế quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 255; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim C 17 (mười bảy) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 20/8/2024 đến 13/12/2024).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần tội danh và hình phạt đối với Phan Văn Bảo L1, Nguyễn Văn V, Đoàn Thanh L, Lê Thái B, Trần Phương Nhật A, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Chơn N, Lê Thanh Q; về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 28/7/2025, bị cáo Ngô Thị Kim C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên toà phúc thẩm:

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng có quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo: đề nghị HĐXX phúc thẩm với các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự chuyển khung hình phạt giảm hình phạt cho bị cáo tạo điều kiện bị cáo sớm trở về gia đình.

- Bị cáo Ngô Thị Kim C đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụng sự cha mẹ, nuôi dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tội danh và hình phạt:

[1.1]. Toà án cấp sơ thẩm đã quy kết hành vi phạm tội của bị cáo Ngô Thị Kim C, Phan Văn Bảo L1 đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Đoàn Thanh L, Lê Thái B phạm tội: "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự; Trần Phương Nhật A, Nguyễn Ngọc T2 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Chơn N và Lê Thanh Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Phan Văn Bảo L1, Nguyễn Văn V, Đoàn Thanh L, Lê Thái B, Trần Phương Nhật A, Nguyễn Ngọc T2, Nguyễn Chơn N, Lê Thanh Q không kháng cáo, không bị kháng nghị, HĐXX phúc thẩm không xem xét.

[1.2]. Căn cứ lời khai của bị cáo Ngô Thị Kim C tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đối tượng có liên quan, đủ cơ sở xác định: tổng khối lượng ma tuý bị cáo Ngô Thị Kim C chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép 129,7944 gam Ketamine và 73,1881 gam MDMA. Trong đó, bị cáo C chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý đối với khối lượng thu giữ ma tuý từ Đoàn Thanh L là 109,1276 gam Ketamine và 60, 2635 gam MDMA; thu giữ khi bắt C là 1, 5968 gam Ketamine và 2,7546 gam MDMA; khối lượng ma tuý thu giữ tại chỗ ở của Trần Phương Nhật A và Nguyễn Ngọc T2 là 10,17 gam MDMA và 19,07 gam Ketamine. Ngoài ra, Ngô Thị Kim C còn phải chịu trách nhiệm về hành vi nhiều lần thuê Phan Văn Bảo L1 và Nguyễn Văn V đi giao bán ma tuý.

[1.3]. Với hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Thị Kim C, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Thị Kim C: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật trị an xã hội. Bị cáo đã được xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm

tội 2 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại thời điểm phạm tội đang mang thai và có bà ngoại là người có công với cách mạng, quy định tại các điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên bị cáo được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự chuyển khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo thấp hơn mức hình phạt của khung hình phạt được áp dụng, với mức án 17 năm tù là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

[3]. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới nên HĐXX phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận quan điểm bào chữa của Luật sư; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[4]. Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử tại phiên toà phúc thẩm.

[5]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[6]. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ Luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thị Kim C, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 84/2025/HS-ST ngày 16/7/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: bị cáo Ngô Thị Kim C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: căn cứ điểm h khoản 4 Điều 255; điểm n, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo Ngô Thị Kim C 17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án, nhưng được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 20/8/2024 đến 13/12/2024).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Ngô Thị Kim C phải chịu 200.000 đồng.

4. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Huế;
- Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Huế;
- Phòng HSNV- Công an thành phố Huế;
- Cơ quan CSTHAHS-CA thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Ngọc Dung